

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ - ST

Ngày 13 - 3 - 2025

V/v tranh chấp Hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đôn Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Điệp

2. Ông Nguyễn Hữu Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Đào Ngọc B, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (hiện đang chấp hành án tại Trại Giam Vĩnh Quang), “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày: Chị và anh Đào Ngọc B chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng tháng 6 năm 2006, không đăng ký kết hôn. Đến ngày 19/7/2019, anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Công, huyện Phổ Yên, tỉnh

Thái Nguyên. Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2016, anh B theo bạn bè chơi bời nên vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, xảy ra việc cãi chửi nhau, anh B thường xuyên đánh đập vợ con. Đỉnh điểm là vào tháng 5 năm 2022, anh B đã giữ chị trong nhà, dùng súng, lựu đạn, dao và đồ xăng đe dọa giết chị A với mục đích ép chị A giao giấy tờ nhà đất cho anh B. May mắn chị A được hàng xóm và công an xã giải cứu, còn anh B sau đó đã bị kết án về tội đe dọa giết người và giữ người trái pháp luật, hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Vĩnh Quang. Anh chị ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Ngọc B.

Về con chung: Chị A và anh B có 02 con chung là cháu Đào Thị Hồng Anh, sinh ngày 28/8/2007 và Đào Thị Phương sinh ngày 10/7/2013. Chị Nguyễn Thị A đề nghị được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Đào Ngọc B trình bày: Anh thừa nhận thời gian kết hôn, quá trình chung sống như chị Nguyễn Thị A trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh B là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Quá trình chấp hành án, chị A chưa bao giờ đến trại giam thăm nom anh. Đến nay anh xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị A xin ly hôn, anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị. Về con chung: Anh B xác nhận anh chị có 02 con chung như chị A trình bày. Ly hôn anh đồng ý để chị A nuôi con chung, không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức và các vấn đề khác: Anh B cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do hiện nay anh B đang phải chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang nên không thể tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử. Anh B đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt tại Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai 02 con chung là cháu Đào Thị Hồng Anh sinh ngày 28/8/2007 và cháu Đào Thị Phương sinh ngày 10/7/2013; cháu Hồng Anh và cháu Phương đều trình bày: Trong thời gian bố mẹ chung sống với nhau, bố thường xuyên đánh mẹ vì vậy các cháu đều đề nghị Tòa án xử cho mẹ được ly hôn bố và có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị A, cho chị A được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Chị A có đơn đề nghị ly hôn anh B và giải quyết về vấn đề con chung, do vậy xác định quan hệ tranh chấp là “Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã D, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án do anh B đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang có yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị A và anh Đào Ngọc B chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2006, nhưng đến ngày 19/7/2019, anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Công, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ khoản 2 Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình, chị A, anh B được công nhận là vợ chồng hợp pháp từ thời điểm 19/7/2019.

Căn cứ tài liệu trong hồ sơ cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa có căn cứ để xác định: Mâu thuẫn của chị A anh B bắt đầu phát sinh từ thời điểm năm 2016 và đỉnh điểm là vào tháng 5 năm 2022, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh B đã có hành vi đánh đập, đe dọa giết chị A và giữ chị A trái pháp luật, đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Đe dọa giết người” và 03 năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Trong thời gian anh B chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, chị A cũng không đến thăm nom. Vì vậy có đủ cơ sở để xác định: Tình trạng hôn nhân giữa chị A, anh B đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc tiếp tục quan hệ hôn nhân có thể gây nguy hiểm

đến tính mạng cũng như sức khỏe của chị A. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần cho chị A, anh B ly hôn.

[3] Về con chung: Chị A, anh B đều xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Đào Hồng Anh sinh ngày 28/8/2007 và cháu Đào Thị Phương sinh ngày 10/7/2013. Hiện tại 02 con chung đều đang ở cùng chị A. Anh B và chị A đều có quan điểm để chị A tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Xét thấy việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Hiện nay anh B đang chấp hành án tại trại giam nên không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của cháu Hồng Anh và cháu Phương theo quy định của pháp luật và cũng là yêu cầu của cả chị A và anh B, là nguyện vọng của các con chung, nên cần giao cho chị A được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là phù hợp. Anh Đào Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Nguyễn Thị A và anh Đào Ngọc B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Đào Ngọc B.
2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đào Hồng Anh sinh ngày 28/8/2007 và cháu Đào Thị Phương sinh ngày 10/7/2013. Anh Đào Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002614 ngày 08/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Thời hạn kháng cáo bản án: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- C.Cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đôn Minh Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn An Bùi Thị Bích Liên Nguyễn Thị Thu Hiền